

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 38/2017/DS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2017

V/v tranh chấp hui.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Trọn.

2. Ông Nguyễn Tấn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sơn Ngọc Trọng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2017/TLST-DS, ngày 04 tháng 8 năm 2017, về việc tranh chấp hui; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170b/2017/QĐXXST-DS, ngày 28 tháng 8 năm 2017; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Ông Quách Lý Kh, sinh năm 1979 (có mặt).

1.2. Bà Đinh Ngọc H, sinh năm 1984 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Tô Văn U, sinh năm 1966 (vắng mặt).

2.2. Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1965 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp V Đ, xã P T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2017, cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, bà Đinh Ngọc H trình bày: Do có mối quan hệ trong thân tộc nên vợ chồng bà (H) có tham gia hội do vợ chồng bà Huỳnh Thị Th, ông Tô Văn U làm chủ cụ thể như sau: Dây hội mệnh giá 1.000.000 đồng mở vào ngày 30/4/2013 (âm lịch) gồm 40 phần, hội khui mỗi tháng 01 lần vợ chồng bà có tham gia 01 phần, đóng hội được 35 lần thì hội bãi vào tháng 2/2016. Dây hội mệnh giá 1.000.000 đồng mở vào ngày 05/3/2014 (âm lịch) gồm 45 phần, hội khui mỗi tháng 01 lần vợ chồng bà có tham gia 01 phần, đóng hội được 23 lần thì hội bãi vào tháng 2/2016. Dây hội mệnh giá 1.000.000 đồng mở vào ngày 10/5/2014 (âm lịch) gồm 40 phần, hội khui mỗi tháng 01 lần vợ chồng bà có tham gia 01 phần, đóng hội được 21 lần thì hội bãi vào tháng 2/2016. Dây hội mệnh giá 2.000.000 đồng mở vào ngày 16/02/2015 (âm lịch) gồm 24 phần, hội khui mỗi tháng 01 lần vợ chồng bà có tham gia 01 phần, đóng hội được 12 lần thì hội bãi vào tháng 2/2016. Hàng tháng bà và ông Kh tham gia đóng hội đầy đủ. Tuy nhiên, sau khi bãi hội thì vào ngày 09/4/2016 bà và ông Kh có yêu cầu vợ chồng bà Th thống kê số tiền hội của 04 dây hội phải trả cho vợ chồng bà là 100.000.000 đồng (Giấy xác nhận đề là 100.000.000 đồng, phía bị đơn đã cam kết hứa sẽ trả nợ từ từ cho đến khi hết nợ), tuy nhiên bà H thống nhất giảm bớt cho vợ chồng ông U và bà Th 20.000.000 đồng. Còn lại 80.000.000 đồng. Từ ngày 09/4/2016 đến nay ông U và bà Th đã hứa nhiều lần nhưng không thực hiện. Vì vậy, bà (Đinh Ngọc H) và ông Quách Lý Kh cùng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Tô Văn U, bà Huỳnh Thị Th trả lại tổng số tiền nợ hội là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa, bà H thống nhất trừ cho bà Th và ông U số tiền đã trả trước đó và mua đồ là 3.500.000 đồng vào số tiền 80.000.000 đồng. Bà yêu cầu bà Th và ông U trả lại số tiền là 76.500.000 đồng (bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Ông Quách Lý Kh thống nhất phần trình bày của bà Đinh Ngọc H, ông không có ý kiến bổ sung. Ông cùng bà H yêu cầu ông Tô Văn U và bà Huỳnh Thị Th trả lại cho ông và bà H với tổng số tiền nợ hội là 76.500.000 đồng (bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại biên bản hòa giải ngày 15/8/2017 và tại phiên tòa, bị đơn là bà Huỳnh Thị Th trình bày: Bà (Huỳnh Thị Th) thừa nhận và thống nhất phần trình bày của bà Đinh Ngọc H và ông Quách Lý Kh. Về thời gian bà và ông U mở hội và việc ông Kh và bà H có tham gia hội đúng như ông Kh và bà H trình bày. Đối với các phần hội do bà làm chủ bà xác định hội đã bãi. Trong quá trình tham gia bà H và ông Kh đóng hội cho bà đầy đủ. Do hoàn cảnh làm ăn khó khăn hơn nữa các hội viên hốt hội xong không đóng hội cho bà. Việc tham gia hội chồng bà là ông Tô Văn U biết và ông U cũng thống nhất cùng bà để trả nợ. Bà thống nhất việc bà H, ông Kh trừ cho bà số tiền 3.500.000 đồng. Phần nợ lại là 76.500.000 đồng, ông Quách Lý Kh và bà Đinh Ngọc H yêu cầu bà thống nhất trả.

Tại biên bản làm việc ngày 24/8/2017, ông Tô Văn U thì ông U thừa nhận là giữa ông và bà Th còn nợ số tiền như ông Kh, bà H trình bày. Đồng ý cùng bà Th trả nhưng yêu cầu được trả làm nhiều lần. Tuy nhiên khi kết thúc buổi làm việc ông U không ký tên vào biên bản.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung áp dụng Điều 466, Điều 471 của Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử

chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Ngọc H và ông Quách Lý Kh, buộc ông Tô Văn U và bà Huỳnh Thị Th trả lại số tiền nợ hui là 76.500.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa ông Tô Văn U vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu đã chứng minh ông Tô Văn U đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc xét xử vắng mặt đối với ông Tô Văn U là có căn cứ.

[2]. Trong việc tranh chấp giữa các đương sự xuất phát từ giao dịch hui từ năm 2013 đến năm 2016 thì bãi hui. Bị đơn làm chủ, nguyên đơn tham gia do hui bãi nên bị đơn còn nợ lại tiền hui. Vì vậy, đây là tranh chấp hui. Áp dụng các quy định về hui theo quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự để giải quyết vụ án là có căn cứ.

[3]. Xét về phạm vi và nội dung khởi kiện, bà Đinh Ngọc H và ông Quách Lý Kh cùng yêu cầu giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Th và ông Tô Văn U trả lại tiền nợ hui với số tiền là 80.000.000 đồng. Việc này được xuất phát từ việc bà Huỳnh Thị Th và ông Tô Văn U làm chủ 04 dây hui mà bà Đinh Ngọc H và ông Quách Lý Kh cùng tham gia. Bà U thừa nhận là có làm chủ hui của 03 dây hui mệnh giá 1.000.000 và 01 dây hui 2.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần. Cụ thể như sau: Dây hui mở vào ngày 30/4/2013 (âm lịch), dây hui gồm 40 phần, nguyên đơn tham gia 01 phần, đóng hui được 35 lần. Dây hui mở vào ngày 05/3/2014 (âm lịch), dây hui gồm 45 phần, nguyên đơn tham gia 01 phần, đóng hui được 23 lần. Dây hui mở vào ngày 10/5/2014 (âm lịch), dây hui gồm 40 phần, nguyên đơn tham gia 01 phần, đóng hui được 21 lần và dây hui mở vào ngày 16/02/2015 (âm lịch), dây hui gồm 24 phần nguyên đơn tham gia 01 phần, đóng hui được 12 lần. Tất cả 04 dây hui đều bãi vào tháng 2/2016. Việc mở hui phía chủ hui có lập danh sách hui và giao cho các hui viên. Hàng tháng bà H và ông Kh tham gia đóng hui đầy đủ. Sau khi bãi hui thì vào ngày 09/4/2016, các bên có thống kê số tiền hui của 04 dây hui phía bị đơn còn thiếu và phải trả lại cho nguyên đơn số tiền là 80.000.000 đồng. Sự việc này đều được các bên thừa nhận cụ thể là phía bị đơn thừa nhận và đồng ý trả phù hợp với Giấy xác nhận ngày 09/4/2016 (âm lịch) do các bên xác lập. Theo giấy xác nhận thì số tiền 100.000.000 đồng mà bị đơn thiếu bà H và ông Kh chỉ khởi kiện buộc bà Th và ông U trả số tiền là 80.000.000 đồng, phần 20.000.000 đồng còn lại bà H và ông Kh thống nhất giám cho bà Th và ông U. Ngày 15/8/2017, Tòa án tiến hành hòa giải tranh chấp, các bên thống nhất thỏa thuận thanh toán số tiền cho nhau là 80.000.000 đồng, việc thỏa thuận vắng mặt ông U. Sau khi Tòa án hòa giải thành có tổng đạt Thông báo kết quả hòa giải cho ông U đồng thời tiến hành làm việc thì được ông U thừa nhận còn thiếu và đồng ý trả nhưng yêu cầu được trả dần, ông U không đồng ý ký tên vào biên bản làm việc. Tại phiên tòa, ông Kh và bà U thống nhất trình bày là ông bà đồng ý trừ số tiền 3.500.000 đồng mà bà Th và ông U đã trả trước đó nên số tiền 80.000.000 đồng ông bà thống nhất yêu cầu là 76.500.000 đồng. Đồng thời ông Kh, bà H thống nhất rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 3.500.000 đồng. Số tiền còn lại là 76.500.000 đồng ông Kh và bà H yêu cầu bị đơn trả lại. Bà Th thống nhất việc đối trừ. Đồng ý trả số tiền còn nợ là 76.500.000 đồng. Các bên thống nhất kết nợ vào ngày

09/4/2014 (âm lịch), không tranh chấp gì đối với việc kết nợ. Từ những phân tích và nhận định nêu trên có đủ cơ sở kết luận bà Huỳnh Thị Th và ông Tô Văn U còn nợ lại bà Đinh Ngọc H và ông Quách Lý Kh số tiền nợ hui là 76.500.000 đồng. Tại thời điểm xét xử, bà Th và ông U vẫn còn là vợ chồng do đó phải có trách nhiệm cùng trả nợ cho bà H, ông Kh là phù hợp. Bà Đinh Ngọc H và ông Quách Lý Kh kiện đòi lại toàn bộ là có cơ sở để chấp nhận. Do đó quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Bà Huỳnh Thị Th, ông Tô Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà H và ông Kh được nhận lại toàn bộ số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 26, 35, 39 và 147; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 357, 466 và 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đinh Ngọc H và ông Quách Lý Kh. Buộc bà Huỳnh Thị Th và ông Tô Văn U phải trả cho bà bà Đinh Ngọc H và ông Quách Lý Kh số tiền còn nợ là 76.500.000 đồng (bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ xét xử đối với một phần yêu cầu của bà Đinh Ngọc H và ông Quách Lý Kh về việc yêu cầu bà Huỳnh Thị Th và ông Tô Văn U trả số tiền 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Huỳnh Thị Th và ông Tô Văn U phải chịu là 3.825.000 đồng (ba triệu tám trăm hai mươi lăm đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Số tiền này bà Huỳnh Thị Th và ông Tô Văn U chưa nộp.

Bà Đinh Ngọc H và ông Quách Lý Kh được nhận lại toàn bộ số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đã nộp tạm ứng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006666 ngày 04/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (do ông Quách Lý Kh nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Phú Tân;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Phước